

LUẬN ÁN TIỀN SĨ LỊCH SỬ
PHẠM NGỌC BẢO LIÊM. Giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam từ năm 1957 đến năm 1975

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 9229013

Giáo dục đại học tư thục nói riêng và giáo dục đại học nói chung ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954-1975 là một trong nhiều vấn đề văn hóa - xã hội còn tương đối mới mẻ. Nghiên cứu giáo dục đại học tư thục ở miền Nam thời kỳ này góp phần phục dựng bức tranh về giáo dục đại học tư thục, giúp nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về lịch sử hình thành, mục tiêu đào tạo, tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam. Đây cũng là cơ sở giúp hiểu rõ hơn, đúng hơn, có căn cứ khoa học hơn về các chính sách đối với giáo dục của chính quyền Việt Nam Cộng hòa dưới sự bảo trợ của Mỹ.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và giáo dục đại học hiện nay, đặc biệt là sự thay đổi chính sách đối với giáo dục đại học ngoài công lập với nhiều vấn đề đang được thảo luận sôi nổi, Luận án đưa ra những nhận định, đánh giá về đặc điểm, tính chất, vai trò cùng những đóng góp cũng như hạn chế của các viện đại học tư thục ở miền Nam giai đoạn 1957-1975, từ đó rút ra những kinh nghiệm thực tiễn trong việc phát triển giáo dục đại học ngoài công lập trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và *Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ *Chương 2* đến *Chương 4*.

Chương 2: Bối cảnh và sự ra đời của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam từ năm 1957 đến năm 1975

Bối cảnh lịch sử, tiền đề dẫn đến sự hình thành các viện đại học tư thục ở miền Nam gồm: tình hình miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954-1975 với những diễn biến về chính trị - quân sự, kinh tế - xã hội dẫn đến nhu cầu về việc ra đời các viện đại học tư thục, về chính sách của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với giáo dục và giáo dục đại học tư thục, về sự tiếp nối truyền thống giáo dục đại học Pháp sau năm 1954 ở miền Nam Việt Nam...

Luận án đã tiến hành khảo sát sự ra đời của các viện đại học tư thục lớn, gồm: Viện Đại học Đà Lạt, Viện Đại học Vạn Hạnh, Viện Đại học Minh Đức, Viện Đại học Hòa Hảo, Viện Đại học Cao Đài. Ngoài ra còn khảo sát sự ra đời của các viện đại học tư thục khác như: Viện Đại học Phương Nam, Đại học Dân Trí, Việt Nam điện toán công ty, Học viện Régina Pacis, Viện Đại học Cửu Long, Học viện Tri Hành, Viện Đại học Canh Tân, Viện Đại học Kỹ thuật Đồng Nai, Đại học Sư phạm Thành Nhân, Viện Đại học Lasan, Học viện Minh Trí... Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong hoàn cảnh xã hội miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954-1975 với nhiều biến động to lớn về chính trị, quân sự cũng như về kinh tế - xã hội, việc chính quyền Việt Nam Cộng hòa có những chính sách khá phù hợp nhằm phát triển giáo dục, nhất là giáo dục bậc cao và giáo dục đại học tư thục là một nỗ lực đáng kể nhằm xây dựng nền tảng nhân lực phục vụ sự phát triển mọi mặt của xã hội miền Nam Việt Nam đặt trong sự đối đầu với miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Chương 3: Tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam từ năm 1957 đến năm 1975

Về tổ chức nhân sự, xem xét quá trình ra đời và phát triển của các viện đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn này, tác giả cho rằng, mô hình tổ chức của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam đã chịu ảnh hưởng đậm nét mô hình tổ chức của các viện đại học Mỹ trong quá trình phát triển của các viện đại học. Nhìn chung, các viện đại học tư thục ở miền Nam trước năm 1975 đều có những cố gắng đặc biệt trong việc xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Các viện đại học đã nhận được sự đầu tư từ ngân sách, từ viện trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước. Đặc biệt trong thời gian này, vai trò của các giáo hội (Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo) là hết sức quan trọng trong việc tạo nguồn tài chính cho các viện đại học tư thục. Về công tác tuyển sinh, các viện đại học tư thục này không có quy định thống nhất về tổ chức tuyển sinh và quản lý quá trình đào tạo. Về căn bản, việc tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam có sự tương đồng nhất định.

Về chương trình nội dung giảng dạy, có thể thấy rằng, các ngành học về xã hội nhân văn ở nhiều trường còn chưa chú trọng nhiều đến các môn liên quan đến văn hóa, lịch sử Việt Nam, chương trình học còn nặng nề và rập khuôn theo chương trình đào tạo của các đại học Âu-Mỹ. Nhìn tổng thể có tác giả cho rằng, hoạt động của các viện đại học tư thục ở miền Nam, từ xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức tuyển sinh, đánh giá sinh viên trong quá trình học đến tổ chức chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy... đều có những sắc thái riêng. Tuy vậy, do thời gian tồn tại không dài, dấu ấn Việt Nam

trong các viện đại học này dường như rất mờ nhạt. Các khẩu hiệu “Nhân bản - Dân tộc - Khai phóng” rồi “Dân tộc - Khoa học - Nhân bản” luôn được chính quyền cũng như các viện đại học cố gắng cổ xúy nhưng trong thực tế chưa thực hiện được đầy đủ.

Chương 4: Một số nhận xét

Dấu ấn tôn giáo trong hoạt động của các viện đại học tư thục: Các viện đại học tư thục lớn ở miền Nam từ năm 1957 đến năm 1975 do có quá trình hình thành gắn liền với các tôn giáo nên quá trình phát triển có dấu ấn đậm nét của tôn giáo.

Tính tự trị: “Các viện đại học được tự trị”, đó là nội dung được quy định trong Hiến pháp Việt Nam Cộng hòa. Tính tự trị thể hiện trong việc chính quyền Việt Nam Cộng hòa, trực tiếp là Bộ Giáo dục, không can dự sâu vào các vấn đề tổ chức, tuyển sinh, chương trình, nội dung giảng dạy... của các viện đại học. Đặc điểm này đã tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam phát huy hết khả năng của mình trong quá trình điều hành các hoạt động đại học.

Tính “mở” và tính tổng hợp trong chương trình đào tạo: Đặc tính “mở” được xem như là một đặc điểm nổi bật của giáo dục đại học tư thục ở miền Nam, biểu hiện qua chương trình học linh hoạt của các viện đại học, giáo trình không bị đóng khung hay phải chịu các quy định khắt khe về nội dung mà luôn được điều chỉnh và cập nhật nhằm đảm bảo cho sinh viên được tiếp cận với các kiến thức khoa học mới, thiết thực và gắn liền với thực tế sinh động. Chương trình học để có thể tốt nghiệp được bằng cử nhân khá linh hoạt đã tạo nhiều cơ hội chọn lựa cho người học trong quá trình tiếp cận với giáo dục bậc cao.

Vai trò đối với giáo dục và giáo dục đại học ở miền Nam: Trong hoàn cảnh miền

Nam giai đoạn 1954-1975, giáo dục đại học tư thục với vị thế đặc biệt của nó đã cùng với giáo dục đại học công lập giải quyết những nhu cầu thiết thực trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ cho xã hội miền Nam (dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa).

Vai trò đối với các tôn giáo và xã hội miền Nam: Do đặc thù của quá trình ra đời (hầu hết các cơ sở giáo dục đại học tư thục lớn ở miền Nam đều nằm dưới sự bảo trợ của các tôn giáo) nên các viện đại học tư thục này ngoài chức năng xã hội thông thường của một thiết chế giáo dục bậc cao còn là nơi để các tôn giáo “gây thêm uy tín cho giáo hội”. Về mặt xã hội, các cơ sở giáo dục đại học tư thục đã có những đóng góp đáng kể trong việc giải quyết những nhu cầu về giáo dục của nhiều nhóm trong xã hội, từ học sinh vừa hoàn thành chương trình học phổ thông đến những người đã đi làm muốn nâng cao trình độ hay quân nhân giải ngũ.

Ngoài ra, cùng với các viện đại học công lập, các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở miền Nam đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ mọi mặt đời sống xã hội miền Nam. Tuy nhiên, do bối cảnh ra đời và mục tiêu bị quy định bởi nền chính trị nên việc đào tạo chủ yếu chú trọng về các ngành văn khoa, luật và khoa học nhân văn, các ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ chưa được lưu ý phát triển (nhất là trong thời gian đầu). Ngoài ra, ảnh hưởng Mỹ về mô hình tổ chức và viện trợ Mỹ trong quá trình hoạt động của các viện đại học tư thục là rõ ràng. Chính điều này đã làm cho tính độc lập trong quá trình phát triển, bản sắc riêng, dấu ấn Việt Nam

trong các hoạt động của các viện đại học tư ở miền Nam ít nhiều bị hạn chế. Hoạt động của các viện đại học tư thục bị hoàn cảnh chiến tranh và tình hình chính trị chi phối mạnh mẽ. Chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết... Đội ngũ giảng huấn còn thiếu (các đại học tư thường thỉnh giảng giáo sư từ các đại học công lập lớn).

Theo tác giả, giai đoạn 1957-1975, các viện đại học tư thục ở miền Nam đã có những thành công nhất định trong việc định vị mô hình tổ chức, từng bước hoàn thiện công tác tuyển sinh với nhiều cách thức đa dạng, phù hợp với điều kiện của các viện đại học và thực tế của xã hội miền Nam. Vấn đề thi cử, chương trình, nội dung giảng dạy trong các viện đại học được tổ chức trên tinh thần tự trị và yêu cầu về tự do học thuật trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học, đối ngoại của các viện đại học tư thục này khá đa dạng về hình thức, với một số thành tựu bước đầu trên nhiều lĩnh vực.

Nghiên cứu giáo dục đại học tư thục ở miền Nam từ năm 1957 đến năm 1975, so chiếu với sự phát triển của giáo dục đại học ngoài công lập/tư thục hiện nay, có thể thấy, việc kế thừa, gạn lọc những kinh nghiệm (thành công và hạn chế) trong việc phát triển giáo dục đại học từ lịch sử sẽ góp phần kế thừa và định hình các chính sách ngày càng phù hợp đối với thực tiễn phát triển của giáo dục đại học tư thục nói riêng, giáo dục đại học Việt Nam nói chung.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Đại học Huế năm 2019.

PHẠM NGUYỄN